

Số: 23/2018/QĐST-KDTM

Gò Vấp, ngày 24 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2017/TLST-KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH Một thành viên Q

Địa chỉ trụ sở: , quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang C - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Q

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở chính: , phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T- Chức vụ: Phó Giám đốc khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ - VPBan Hội sở kiêm Phó Tổng Giám đốc V

Ông Lê Thượng L – Chuyên viên xử lý nợ KHDN phía Nam.

Địa chỉ liên hệ: , Phường M, quận P , Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần T

Trụ sở: Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Thanh Th- Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Lầu Năm T – Giám đốc điều hành

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1977; Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty cổ phần T

Địa chỉ: , Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Oanh V (Bên thế chấp)

Hộ khẩu thường trú: , phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: , Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Vũ Thị Kim A (Bên thế chấp)

Hộ khẩu thường trú: , phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: , Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Ông Vũ Xuân Q (Bên thế chấp)

Địa chỉ: , Đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: , phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Bà Sỳ Cún L, sinh năm 1951

5. Ông Lầu Đông T, sinh năm 1974

6. Bà Huỳnh Thanh T, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: , Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1978

Địa chỉ: , Đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

8. Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1971

Địa chỉ: , phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty cổ phần T còn nợ Công ty TNHH Một thành viên Q số tiền: 8.781.726.862 đồng bao gồm: Nợ gốc là 6.500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 1.891.158.376 đồng, lãi quá hạn là 390.568.485 đồng.

Công ty cổ phần T phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên Q số tiền: 8.781.726.862 đồng bao gồm: Nợ gốc là 6.500.000.000 đồng, lãi trong hạn là 1.891.158.376 đồng, lãi quá hạn là 390.568.485 đồng, trả ngay sau khi có Quyết định có hiệu lực của Tòa án, thanh toán cụ thể qua các kỳ như sau:

Kỳ 1: Ngày 31/7/2018 trả 500.000.000 đồng tiền gốc;

Kỳ 2: Ngày 31/8/2018 trả 500.000.000 đồng tiền gốc;

Kỳ 3: Ngày 30/9/2018 trả 1.375.000.000 đồng tiền gốc, cộng lãi 570.000.000 đồng, tổng cộng là 1.945.000.000 đồng;

Kỳ 4: Ngày 31/10/2018 trả 1.375.000.000 đồng tiền gốc, cộng lãi 570.000.000 đồng, tổng cộng là 1.945.000.000 đồng;

Kỳ 5: Ngày 30/11/2018 trả 1.375.000.000 đồng tiền gốc, cộng lãi 570.000.000 đồng, tổng cộng là 1.945.000.000 đồng;

Kỳ 6: Ngày 31/12/2018 trả 1.375.000.000 đồng tiền gốc, cộng lãi 571.726.862 đồng, tổng cộng là 1.946.726.862 đồng;

Kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2018 Công ty cổ phần T còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số: SME/EGV/15/0037/HDHM ngày 12 tháng 5 năm 2015 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Nếu Công ty cổ phần T không thanh toán đủ số nợ nêu trên trong bất kỳ kỳ nào của các kỳ trả nợ nêu trên thì Công ty TNHH Một thành viên Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 50 tờ bản đồ số 24 tọa lạc tại số , Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên ông Trần Oanh V và bà Vũ Thị Kim A; quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 673 tờ bản đồ số 24 tọa lạc tại , phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên ông Vũ Xuân Q; quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 761 tờ bản đồ số 38 tọa lạc tại phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên ông Vũ Xuân Q để thu hồi nợ.

Những người đang cư trú tại các tài sản thế chấp phải có trách nhiệm di dời toàn bộ tài sản không phải là tài sản thế chấp và bàn giao tài sản thế chấp là nhà đất trên cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền trong trường hợp nguyên đơn có yêu cầu phát mãi nhà đất nêu trên để thu hồi nợ.

Sau khi Công ty cổ phần T thanh toán hết số nợ trên, Công ty TNHH Một thành viên Q có trách nhiệm trả lại cho bị đơn và người có tài sản dùng để thế chấp các loại giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: , Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên ông Trần Oanh V và bà Vũ thị Kim A; quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 673 tờ bản đồ số 24 tọa lạc tại phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên ông Vũ Xuân Q; quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 761 tờ bản đồ số 38 tọa lạc tại phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên ông Vũ Xuân Q; Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có) mà bên thế chấp đã giao cho bên nhận thế chấp.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty cổ phần T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 58.390.863 đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền 57.809.862 đồng cho Công ty TNHH Một thành viên Q mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2016/0017652 ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp HCM;
- VKSND q. Gò Vấp;
- CC thi hành án dân sự q. Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn